TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NB** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST- DS	*TP N B, ngày 20 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST- DSST ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TP Bank)

Địa chỉ : số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận H K, TP H N.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh Ph – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Vũ L – Giám đốc thu hồi nợ (Giấy ủy quyền số 08/2019/UQ-TPB.HĐQT ngày 14/5/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Việt C và ông Hoàng Quốc D (văn bản ủy quyền số 328/2019/UQ-TPB.RB ngày 27/7/2019)

Bị đơn: ông Nguyễn Đức Tr và vợ là bà Phạm Thị Ng

Địa chỉ: số nhà 29A, Thượng Lân, Ninh Sơn, thành phố N B, tỉnh N B.

(bà Phạm Thị Ng ủy quyền cho ông Nguyễn Đức Tr - theo giấy ủy quyền ngày 01/11/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (Ngân hàng TP Bank) và ông Nguyễn Đức Tr, bà Phạm Thị Ng thống nhất chốt nợ: Tạm tính đến ngày 12/11/2019, số tiền ông Tr, bà Ng còn nợ và phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TP Bank là 1.065.622.084 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm hai hai nghìn không trăm tám mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là 918.687.494 đồng (chín trăm mười tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi tư đồng), nợ lãi là 104.648.185 đồng (Một trăm linh tư triệu sáu trăm bốn tám nghìn một trăm tám lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 42.326.405 đồng (bốn mươi hai triệu ba trăm hai sáu nghìn bốn trăm linh năm đồng).

Trong thời hạn 04 tháng (kể từ ngày 12/11/2019 đến ngày 12/03/2020) ông Nguyễn Đức Tr và bà Phạm Thị Ng phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (Ngân hàng TP Bank) số tiền là 1.065.622.084 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm hai hai nghìn không trăm tám mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là 918.687.494 đồng (chín trăm mười tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi tư đồng), nợ lãi là 104.648.185 đồng (Một trăm linh tư triệu sáu trăm bốn tám nghìn một trăm tám lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 42.326.405 đồng (bốn mươi hai triệu ba trăm hai sáu nghìn bốn trăm linh năm đồng).

Kể từ ngày 13/11/2019, vợ chồng ông Nguyễn Đức Tr và bà Phạm Thị Ng phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi xuất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 715/2017/HDTD/LDM/01 ngày 24/11/2017; hợp đồng cho vay số 32/2018/HDTD/LDM/01 ngày 08/01/2018 và Hợp đồng cho vay số 64/2018/HDTD/LDM/01 ngày 18/01/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi xuất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi xuất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp vợ, chồng ông Nguyễn Đức Tr và bà Phạm Thị Ng trả nợ xong cho Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (Ngân hàng TP Bank). Ngân hàng TP Bank có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp các tài sản đã thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ELANTRA biển kiểm soát số 35A-101.84; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10 biển kiểm soát số 35A-105.64 và 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10 biển kiểm soát số 35A-101.57 cho ông Nguyễn Đức

Tr và bà Phạm Thị Ng.

b.Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Đức Tr và bà Phạm Thị Ng không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (Ngân hàng TP Bank). Ngân hàng TP Bank có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp là:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ELANTRA màu bạc, số khung RLUDC41CBHN006077, số máy G4FGHU094715 biển kiểm soát 35A-101.87 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014900 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 22/11/2017 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Đức Tr và bà Phạm Thị Ng.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10 màu bạc, số khung RLUG6W1CAHN002681, số máy G3LAHM366511, biển kiểm soát 35A- 105.64 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015531 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 05/01/2018, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Đức Tr, bà Phạm Thị Ng.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10 màu bạc số khung RLUG8W1DBHN010376, số máy G4LAHM648076, biển kiểm soát số 35A-101.57 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015690 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 16/01/2018, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Đức Tr và bà Phạm Thị Ng.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì vợ chồng ông Nguyễn Đức Tr và bà Phạm Thị Ng vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (Ngân hàng TP Bank).

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Đức Tr và bà Phạm Thị Ng tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 21.984.931 đồng (Hai mươi mốt triệu chín trăm tám mươi tư nghìn chín trăm ba mốt đồng)

Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (Ngân hàng TP Bank) được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.900.000 đồng (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001306 ngày 02/10/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPNB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Phương